TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** Số: 111A/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - tự do - hạnh phúc** *S, ngày 11 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Trọng K, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 92 Vũ Tông Phan, phường T, quận S, Tp. Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị C, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 92 Vũ Tông Phan, phường T, quận S, Tp. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Dương Trọng K và chị Lê Thị C (giấy chứng nhận kết hôn số 107/2011, quyển số 01/2011, ngày 12/9/2011 tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Trọng K và chị Lê Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Dương Trọng K và chị Lê Thị C đều xác định có 01 con chung tên là Dương Trọng Kh, sinh ngày 04/01/2012. Ly hôn, anh Dương Trọng K và chị Lê Thị C thống nhất chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Trọng Kh, anh Dương Trọng K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Thời

gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ ngày 05/7/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích con chung, các bên đương sự có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Dương Trọng K và chị Lê Thị C đều xác định không có.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi người chịu 75.000 đồng nhưng anh Dương Trọng K tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 1749 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng anh Dương Trọng K phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 1749 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường T, Tp. H, Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thị Phước Hòa